

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 1 CỦA KHÓA 60

ĐKT I. Bắt buộc: 13 TC - Giới thiệu chuyên ngành ĐKTB (11121-2TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Toán cao cấp (18124-4TC) - Vật lý 1 (18201-3TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	QHH I. Bắt buộc: 13 TC - Giới thiệu chuyên ngành QLHH (11131-2TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Toán cao cấp (18124-4TC) - Khí tượng Hải dương (11106-3TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)
LHH I. Bắt buộc: 13 TC - Giới thiệu ngành Luật Hàng hải (11465-2TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - LL chung về Nhà nước và PL (11470-4TC) - Logic học (19110-2TC) - Lịch sử nhà nước và pháp luật (11455-3TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	MKT, MNC, MTT I. Bắt buộc: 13 TC - Toán cao cấp (18124-4TC) - Vật lý 1 (18201-3TC) - Nhập môn về kỹ thuật (12113-2TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)
KMT, KHD I. Bắt buộc: 13 TC - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Toán cao cấp (18124-4TC) - Vật lý 1 (18201-3TC) - Giới thiệu ngành (26150-2TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	ĐTA, VTT I. Bắt buộc: 14 TC - Toán cao cấp (18124-4TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Vật lý 1 (18201-3TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) - Giới thiệu ngành Đóng tàu (23317-3TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)
KCK, CĐT, KNL, KTO, MXD I. Bắt buộc: 14 TC - Toán cao cấp (18124-4TC) - Nhập môn kỹ thuật (22626-3TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Vật lý 1 (18201-3TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn - Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC) - Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	CTT, KCB, XDD, BDA, QCX I. Bắt buộc: 14 TC - Toán cao cấp (18124-4TC) - Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) - Vật lý 1 (18201-3TC) - Pháp luật đại cương (11401-2TC) - Giới thiệu ngành KTXD (16324-3TC) II. Tự chọn - Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) - Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)

CNT, TTM, KPM I. Bắt buộc: 16 TC 1. Toán cao cấp (18124-4TC) 2. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) 3. Giới thiệu ngành CNTT (17200-2TC) 4. Toán rời rạc (17232-3TC) 5. Tin học đại cương (17104-3TC) 6. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	ĐTT, ĐTD, ĐTV, TĐH I. Bắt buộc: 13 TC 1. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) 2. Toán cao cấp (18124-4TC) 3. Vật lý 2 (18202-3TC) 4. Giới thiệu ngành (13110-2TC) 5. Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn 1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC) 2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)
ATM, NNA I. Bắt buộc: 17 TC 1. NM ngành Ngôn ngữ Anh (25332-3TC) 2. Kỹ năng Đọc 1 (25221-2TC) 3. Kỹ năng Nghe 1 (25201-2TC) 4. Kỹ năng Nói 1(25218-3TC) 5. Kỹ năng Viết 1(25231-2TC) 6. Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành (25104-2TC) 7. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) 8. Cơ sở văn hóa Việt Nam (25307-2TC)	KTD I. Bắt buộc: 14 TC 1. Toán cao cấp (18124-4TC) 2. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) 3. Cơ sở kiến trúc (16601-2TC) 4. Mỹ thuật 1 (16603-2TC) 5. Giới thiệu ngành KTDD (16690-2TC) 6. Pháp luật đại cương (11401-2TC) II. Tự chọn 1. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC) 2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)
KTB, KTT, LQC, KTN I. Bắt buộc: 13 TC 1. Toán chuyên đề (18125-3TC) 2. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) 3. Kinh tế vi mô (15101-3TC) 4. Tài chính tiền tệ (28301-3TC) 5. Giới thiệu ngành (15115-2TC) II. Tự chọn 1. Tin học văn phòng (17102-3TC) 2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)	QKD, QKT, TCH I. Bắt buộc: 13 TC 1. Toán chuyên đề (18125-3TC) 2. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC) 3. Kinh tế vi mô (15101-3TC) 4. Giới thiệu ngành (28238-2TC) 5. Tài chính tiền tệ (28301-3TC) II. Tự chọn 1. Tin học văn phòng (17102-3TC) 2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)
CNT (Chất lượng cao) I. Bắt buộc: 16 TC 1. Anh văn 1 (25111H-5TC) 2. Anh văn 2 (25112H-5TC) 3. Giới thiệu ngành CNTT (17200H-2TC) 4. Những NLCB của CN ML1 (19106H-2TC) 5. Pháp luật đại cương (11401H-2TC)	ĐTD (Chất lượng cao) I. Bắt buộc: 18 TC 1. Anh văn 1 (25111H-5TC) 2. Anh văn 2 (25112H-5TC) 3. Giới thiệu ngành (13110H-2TC) 4. Những NLCB của CN ML1 (19106H-2TC) 5. Toán cao cấp (18124H-4TC)
KTB, KTN (Chất lượng cao) I. Bắt buộc: 14 TC 1. Anh văn 1 (25111H-5TC) 2. Anh văn 2 (25112H-5TC) 3. Giới thiệu ngành (15115H-2TC) 4. Những NLCB của CN ML1 (19106H-2TC) II. Tự chọn 1. Môi trường và bảo vệ MT (26101H-2TC) 2. Kỹ năng mềm 1 (29101H-2TC)	

